

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST

Ngày 17-7-2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmök và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2023, tại Phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2022/TLST-DS ngày 13/12/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-DS ngày 13/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số X, đường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Nguyễn Quang Tr – Chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro -vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số M, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Chị Nguyễn Tố Nữ Lan A, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là ngân hàng) trình bày có nội dung:

Ngày 28/6/2021, Ngân hàng có ký với chị A, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng - gọi chung là hợp đồng), căn cứ thu nhập của chị A, ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị A đã sử dụng thẻ tín dụng giao dịch với số tiền gốc 35.370.113 đồng, và kể từ thời điểm được cấp thẻ tín dụng cho đến thời điểm ngân hàng khởi kiện, chị A đã vi phạm

nghĩa vụ của bên được cấp hạn mức tín dụng qua thẻ (Vi phạm nghĩa vụ của bên vay tiền). Mặc dù đã nhiều lần ngân hàng yêu cầu chị A hoàn trả lại số tiền chị A đã giao dịch trong thẻ tín dụng được cấp nhưng chị A vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 01/6/2023 chị A còn nợ Ngân hàng tổng số số tiền là 48.704.603 đồng, trong đó: Nợ tiền gốc là 35.370.113 đồng, nợ tiền lãi quá hạn là 13.334.490 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc chị A phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 01/6/2023 là 48.704.603 đồng và các khoản lãi phát sinh từ ngày 02/6/2023 cho đến khi chị A thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền vay đối với Ngân hàng được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn chị Nguyễn Tố Nữ Lan A đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị A phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc tính đến ngày 17/7/2023 là 30.000.000 đồng, cùng các khoản lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi chị A thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền vay đối với Ngân hàng. Không chấp nhận yêu cầu trả nợ gốc đối với số tiền 5.370.113 đồng (số tiền vượt quá hạn mức cấp tín dụng ban đầu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 02/11/2022 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; Tòa án ra thông báo về quyền lựa chọn hòa giải và lựa chọn hòa giải viên, ngày 15/11/2022 nguyên đơn có đơn đề nghị không lựa chọn hòa giải viên; Ngày 22/11/2022, Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 09/12/2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Tố Nữ Lan A đã được triệu tập

hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 28/6/2021, Ngân hàng có ký với chị A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (loại tín chấp), căn cứ thu nhập của chị A ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng. Chị A đã sử dụng thẻ tín dụng giao dịch nhiều lần với số tiền 35.370.113 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị A đã vi phạm nghĩa vụ của bên được cấp hạn mức tín dụng qua thẻ (vi phạm nghĩa vụ của bên vay tiền). Tính đến ngày 17/7/2023 chị A còn nợ Ngân hàng số tiền 50.819.729 đồng, trong đó: Nợ gốc 35.370.113 đồng, nợ lãi quá hạn 15.449.616 đồng.

Việc hai bên ký hợp đồng vay với hạn mức ban đầu là 30.000.000 đồng, tuy nhiên đến thời điểm khởi kiện thì ngân hàng khởi kiện với khoản nợ gốc 35.370.113 (vượt số tiền 5.370.113 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù thỏa thuận giữa hai bên với hạn mức số tiền được cấp là 30.000.000 đồng, tuy nhiên, quá trình vay đến ngày 28/4/2022, phía Ngân hàng đã có thông báo (bằng hình thức gửi mail) cho bị đơn về việc số nợ gốc đã vượt hạn mức. Mặt khác, theo bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (có hiệu lực từ ngày 24/8/2020) tại phần Giải thích thuật ngữ, mục 1.9, trang số 2 đã nêu: Dư nợ là số tiền mà Chủ thẻ đã sử dụng bao gồm giá trị các Giao dịch, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị A phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 17/7/2023 là 50.819.729 đồng và các khoản lãi phát sinh từ ngày 18/7/2023 cho đến khi chị A thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền vay đối với Ngân hàng được quy định cụ thể tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là có căn cứ phù hợp với Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ gốc 30.000.000 đồng cùng lãi phát sinh; tuy nhiên như Hội đồng xét xử đã nhận định tại mục [4] nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 959.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018326 ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn chị Nguyễn Tố Nữ Lan A phải chịu 2.540.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc chị Nguyễn Tổ Nữ Lan A phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/7/2023) là 50.819.729 đồng, trong đó: Nợ gốc 35.370.113 đồng, nợ lãi quá hạn 15.449.616 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 959.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018326 ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn chị Nguyễn Tổ Nữ Lan A phải chịu 2.540.900 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Khanh